

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC**

---

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

---

*Hải Phòng, ngày 26 tháng 06 năm 2021*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC**

---

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

---

*Hải Phòng, ngày 26 tháng 06 năm 2021*

## MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ.....	4
Chương II. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	6
Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 4. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	6
Mục 2. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 5. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 6. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp .....	6
Điều 7. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	6
Điều 8. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 9. Chương trình, nội dung Đại hội .....	7
Điều 10. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 11. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 12. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 13. Thẻ thức tiến hành họp và cách thức biểu quyết, bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu.....	7
Điều 14. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 15. Điều kiện để nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	8
Điều 16. Cách thức phản đối Nghị quyết, Biên bản của Đại hội đồng cổ đông .....	8
Điều 17. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 18. Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 19. Hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 20. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	9
Mục 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.....	9
Điều 21. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.....	9
Mục 4. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....	11
Điều 22. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản.....	11

Điều 23. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản .....	11
Mục 5. Quy định về một số báo cáo bắt buộc phải trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	12
Điều 24. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên..	12
Điều 25. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông .....	13
Điều 26. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập.....	13
Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	13
Điều 27. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 28. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	15
Điều 29. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.....	17
Điều 30. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị .....	17
Điều 31. Thành phần Hội đồng quản trị.....	17
Điều 32. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.....	17
Điều 33. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	18
Điều 34. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	18
Điều 35. Cuộc họp Hội đồng quản trị .....	18
Điều 36. Cách thức biểu quyết cuộc họp Hội đồng quản trị .....	20
Điều 37. Biên bản họp Hội đồng quản trị .....	21
Điều 38. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng quản trị.....	21
Điều 39. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị của công ty .....	21
Điều 40. Người phụ trách quản trị công ty.....	22
Điều 41. Đào tạo về quản trị Công ty.....	22
Chương IV. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN.....	22
Điều 42. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	22
Điều 43. Cách thức bầu Ban kiểm soát.....	22
Điều 44. Kiểm soát viên.....	22
Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.....	23
Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát .....	23
Điều 47. Mất tư cách thành viên Ban kiểm soát .....	23
Điều 48: Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát.....	23
Điều 49. Cơ chế làm việc của Ban kiểm soát.....	24
Điều 50. Cuộc họp của Ban kiểm soát .....	24
Chương V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP .....	24

Điều 51. Tiêu chuẩn lựa chọn người điều hành doanh nghiệp.....	24
Điều 52. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp .....	25
Điều 53. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người điều hành doanh nghiệp .....	25
Điều 54. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp .....	26
<b>Chương VI. QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....</b>	<b>26</b>
Điều 55. Nguyên tắc phối hợp .....	26
Điều 56. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Tổng giám đốc.....	26
Điều 57. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát .....	27
<b>Chương VII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI ..</b>	<b>28</b>
<b>VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ , KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ .....</b>	<b>28</b>
<b>NHỮNG NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC .....</b>	<b>28</b>
Điều 59. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác .....	28
Điều 60. Quy trình khen thưởng .....	28
Điều 61. Xử lý vi phạm và kỷ luật .....	28
<b>Chương VIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>29</b>
Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	29
<b>Chương IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....</b>	<b>29</b>
Điều 63. Điều khoản thi hành .....	29

Số: 01/2021/QC-AMECC

Hải Phòng, ngày 26 tháng 06 năm 2021

## **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-AMECC ngày 26/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC)*

- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật Chứng khoán.
- Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

### **Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

- Công ty CP cơ khí xây dựng AMECC;
- Cổ đông công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp của công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này;
- Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến công ty.

#### **Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “Công ty” là Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC (tên viết tắt AMECC JSC);

c. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- Bảo đảm cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả;

- Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông;

- Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty;

- Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông;

- Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng

d. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2020;

e. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;

f. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành.

g. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

h. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

i. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" (sau đây gọi là "thành viên không điều hành") là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

j. "Người có quan hệ gia đình" bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

k. "Người nội bộ" là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của doanh nghiệp được quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán;

l. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 40 Quy chế này.

Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng. Trường hợp các văn bản pháp quy điều chỉnh các nội dung liên quan trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế của văn bản pháp quy đó.

## **Chương II. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

#### **Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.
2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 4. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

1. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
2. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
3. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

### **Mục 2. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

#### **Điều 5. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 6. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp**

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ 1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông (nếu có).

#### **Điều 7. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty. Công ty phải công bố thông tin về



việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

### **Điều 8. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

Việc thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 9. Chương trình, nội dung Đại hội**

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.
2. Việc kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp của cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 30 Điều lệ Công ty

### **Điều 10. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty

### **Điều 11. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể đăng ký tham dự họp qua thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông
2. Khi đến tham dự cuộc họp, cổ đông, người được ủy quyền dự họp của cổ đông phải mang theo Giấy tờ chứng thực họp pháp được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông để xác nhận tư cách Đại biểu.
3. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
4. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và/ hoặc các phiếu biểu quyết và/ hoặc phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết hoặc số phiếu bầu cử của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đó

### **Điều 12. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi đáp ứng các quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty.

### **Điều 13. Thẻ thức tiến hành họp và cách thức biểu quyết, bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu**

Các quy định về tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ, cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu thực hiện theo quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty và Điều 146 Luật doanh nghiệp. ĐHĐCĐ thông qua các quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

#### **a. Các quy định chung về biểu quyết**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai;
- Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết;

- Mỗi cổ đông có quyền biểu quyết hoặc đại diện được uỷ quyền hợp lệ đến tham dự Đại hội được Ban tổ chức của Công ty cấp một Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi mã đại biểu, họ và tên của cổ đông/ họ và tên đại diện được uỷ quyền và số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của đại biểu đó. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội.

b. Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;
- Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình;

#### **Điều 14. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
2. Định hướng phát triển công ty;
3. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
5. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
6. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hằng năm;
7. Tổ chức lại, giải thể công ty.

#### **Điều 15. Điều kiện để nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Điều kiện để nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 33 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 16. Cách thức phản đối Nghị quyết, Biên bản của Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông phản đối quyết định của ĐHĐCĐ thực hiện theo điều 132 của Luật doanh nghiệp

Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này

Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng

### **Điều 17. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Việc lập nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 35 Điều lệ Công ty.

### **Điều 18. Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Công ty công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ trên phương tiện công bố thông tin của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và trang điện tử của Công ty.

Việc công bố thông tin phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải do Tổng giám đốc Công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Tổng giám đốc Công ty phải chịu trách nhiệm về nội dung công bố thông tin do nhân viên công bố thông tin được ủy quyền công bố. Thông tin đã công bố phải được bảo quản, lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 19. Hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

### **Điều 20. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 22 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 32 Điều lệ Công ty
- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này

### **Mục 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu điện tử**

#### **Điều 21. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu điện tử**

##### **1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

Việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại Điều 5 Quy chế này

##### **2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

Việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện tương tự quy định tại Điều 6 và Điều 7 Quy chế này.

Việc thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy chế này. Thông báo mời họp phải quy định rõ cách thức đăng ký và tham dự họp trực tuyến, cách thức bỏ phiếu điện tử và phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận

### 3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (nếu có) tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên. Hướng dẫn cụ thể sẽ được ghi trong thông báo họp Đại hội đồng cổ đông và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

### 4. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty và những cách thức được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

### 5. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi đáp ứng các quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty.

### 6. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, và thông báo kết quả kiểm phiếu

a. Cách thức bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử sẽ được quy định chi tiết trong Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.

b. Cổ đông dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến quy định tại khoản 3 Điều này để thực hiện biểu quyết/ bầu cử. Khi cổ đông tiến hành bỏ phiếu điện tử, số ý kiến "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" đối với từng nội dung biểu quyết và số phiếu bầu cử cho từng ứng viên được ghi nhận trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

c. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc trưởng ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.

### 7. Hình thức và điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

a. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện tương tự quy định tại Điều 14 Quy chế này.

b. Điều kiện để nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 33 Điều lệ Công ty

### 8. Lập nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Việc lập nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 35 Điều lệ Công ty

### 9. Cách thức phản đối Nghị quyết, Biên bản của Đại hội đồng cổ đông

Cách thức phản đối Nghị quyết, Biên bản của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, hoặc thông qua theo hình thức bỏ phiếu điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.

### 10. Hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, hoặc thông qua theo hình thức bỏ phiếu điện tử có giá trị tương đương nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp và có hiệu lực theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

11. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty

#### **Mục 4. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

##### **Điều 22. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản**

Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều 14 Quy chế này Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.

##### **Điều 23. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Chuẩn bị tài liệu:

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Điều lệ Công ty.

2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền biểu quyết để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được lập dựa trên số đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông (nếu có).

3. Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông

Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện tương tự quy định gửi thông báo mời họp tại khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty.

4. Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của cổ đông

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của:

1. Cổ đông cá nhân, hoặc

2. Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức, hoặc

3. Cá nhân được cổ đông ủy quyền, hoặc

4. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức được cổ đông ủy quyền.

Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức quy định tại khoản 5 Điều 34 Điều lệ Công ty.

#### 5. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người quản lý doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung quy định tại khoản 6 Điều 34 Điều lệ Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

#### 6. Điều kiện đề nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### 7. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

#### 8. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty.

#### 9. Lưu tài liệu

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

### **Mục 5. Quy định về một số báo cáo bắt buộc phải trình Đại hội đồng cổ đông thường niên**

#### **Điều 24. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

3. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;

4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

5. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);

6. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;

7. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;

8. Các kế hoạch trong tương lai.

## **Điều 25. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông**

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát
3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
5. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác;
6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông.

## **Điều 26. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập**

Kiểm toán viên hoặc đại diện Công ty kiểm toán phải được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

## **Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 27. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị  
Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty và các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty.
  - b. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.
  - c. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty.
  - d. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.
  - e. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.
  - f. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty.

g. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với những đối tượng được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty

h. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Quy chế này.

### 3. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền và trách nhiệm sau:

a. Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp;

b. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

c. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

d. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác.

e. Báo cáo Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn;

f. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

g. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

h. Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

i. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp quy định tại Điều 65 Điều lệ Công ty.

### 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### 5. Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền



Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì việc ủy quyền bằng văn bản cho thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Điều lệ Công ty.

Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Là người thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị thực thi các quyền được ủy quyền khi Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt.
- b. Ký các văn bản được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền.
- c. Trực tiếp phụ trách một số công việc cụ thể do Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công và ủy quyền.
- d. Có quyền từ chối nhận ủy quyền khi xét thấy có những điều trái với pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **Điều 28. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

a. Số lượng thành viên:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.

b. Nhiệm kỳ:

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị;

a. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo tuân thủ các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 39 Điều lệ Công ty.

b. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cụ thể như sau:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
  - Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại không quá năm (05) công ty khác;
  - Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- c. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

d. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 26 Điều lệ Công ty.

e. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của cùng một (01) công ty đại chúng.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 38 Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Điều lệ Công ty. Cụ thể, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên

4. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

## **Điều 29. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

Cách thức bầu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Điều lệ Công ty.

## **Điều 30. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.
2. Tiêu chuẩn thành viên HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
  - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc
4. Thành viên Hội đồng quản trị của 01 Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác

## **Điều 31. Thành phần Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty ít nhất là 03 (ba) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ không điều hành (đối với công ty đại chúng quy mô lớn) tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.
2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
3. Các thành viên Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị

## **Điều 32. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty; Đảm bảo toàn bộ các cổ đông được đối xử công bằng.
3. Thành viên HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
4. Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;

5. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 33. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. Việc bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Điều 34. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quy định tại Điều 62 Điều lệ Công ty.

### **Điều 35. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đó bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị

2. Các cuộc họp định kỳ.

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian, địa điểm họp ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

3. Các cuộc họp bất thường.

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

b. Có đề nghị của Ban kiểm soát;

- c. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác;
- d. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

8. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

9. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

11. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ (3/4) ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

12. Họp điện thoại và các hình thức khác

Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

Nghe từng thành viên Hội đồng cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự còn lại một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo quy chế này, thành viên HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ tham gia cuộc họp như vậy được coi là có mặt tại cuộc họp đó. Địa điểm họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các nghị quyết, quyết định thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại, phương tiện thông tin khác một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

### **Điều 36. Cách thức biểu quyết cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến tham dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có 01 (một) phiếu biểu quyết.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch liên quan hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích hoặc lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để tổ chức họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết

3. Khi có vấn đề phát sinh trong cuộc họp Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp và phán quyết của Chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

5. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì lá phiếu của Chủ tịch là lá phiếu quyết định

6. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Cách thức thông qua nghị quyết Hội đồng quản trị

7. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì lá phiếu của Chủ tịch là lá phiếu quyết định.

8. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

### **Điều 37. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

Việc lập biên bản họp Hội đồng quản trị được quy định tại điều 45 Điều lệ Công ty

### **Điều 38. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng quản trị**

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên website của Công ty theo quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Điều 39. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị của công ty**

1. Hội đồng quản trị công ty có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của tiểu ban và của từng thành viên trong tiểu ban.

2. Số lượng thành viên của tiểu ban ít nhất 01 (một) người và nhiều nhất 03 người, Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ độc lập làm trưởng ban. Nhiệm kỳ tối đa của thành viên tiểu ban không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách là thành viên của tiểu ban nhưng phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên tiểu ban.

a. Trưởng tiểu ban: là thành viên Hội đồng quản trị độc lập đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b. Thành viên tiểu ban:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và lĩnh vực được phân giao nhiệm vụ.



#### 4. Cuộc họp tiểu ban.

Tiểu ban phải họp ít nhất 01 lần trong tháng, số lượng thành viên dự họp ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số thành viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên tiểu ban tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của tiểu ban phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên tiểu ban. Tiểu ban có quyền yêu cầu Tổng giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các tiểu ban quan tâm.

#### **Điều 40. Người phụ trách quản trị công ty**

Các quy định về người phụ trách quản trị công ty được quy định tại điều 49 Điều lệ công ty

#### **Điều 41. Đào tạo về quản trị Công ty**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc Công ty cần tham gia các khóa đào tạo cơ bản về quản trị Công ty do các cơ sở đào tạo có chương trình đào tạo tập huấn liên quan đến quản trị Công ty tổ chức.

### **Chương IV. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN**

#### **Điều 42. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 14, Điều 16 Quy chế này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định, tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### **Điều 43. Cách thức bầu Ban kiểm soát**

Thành viên Ban kiểm soát bầu theo phương thức bầu dồn phiếu tương tự như phương thức bầu Thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Điều 44. Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của công ty. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu 01 (một) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;



c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
5. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

#### **Điều 47. Mất tư cách thành viên Ban kiểm soát**

Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

1. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
2. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng của cơ quan có thẩm quyền xác nhận người đó không có năng lực hành vi;
3. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết chức vụ của người này bị bỏ trống;
4. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 48. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.
  - b. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

c. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận.

2. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 49. Cơ chế làm việc của Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát trực tiếp chủ trì kiểm tra, giám sát và có trách nhiệm tổ chức, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để thực hiện các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Mỗi thành viên phải chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và Điều 123 Luật doanh nghiệp, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát và trước Đại hội đồng cổ đông.

2. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể, sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp và cách thức hoạt động của Ban nhưng không được họp ít hơn 02 lần trong 01 năm. Cuộc họp được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 thành viên của Ban kiểm soát có mặt. Trưởng Ban kiểm soát triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát. Trưởng họp vắng mặt vì lý do chính đáng, Trưởng Ban kiểm soát phải ủy quyền cho một thành viên khác trong Ban kiểm soát chủ trì.

3. Khi cần thiết Ban kiểm soát có quyền tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị nhưng phải được Chủ tịch HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ đồng ý, phát biểu ý kiến và những kiến nghị nhưng không được quyền tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản và trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

### **Điều 50. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

## **Chương V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

### **Điều 51. Tiêu chuẩn lựa chọn người điều hành doanh nghiệp**

1. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc và điều kiện làm việc Tổng giám đốc theo Điều 64 Luật doanh nghiệp và các

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.

b. Không bắt buộc là cổ đông của Công ty nhưng có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế quản trị kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

c. Trung thực, mẫn cán và có uy tín.

d. Và các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty có quy định.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Tổng giám đốc

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.

b. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực phân công.

c. Có trình độ tối thiểu: Tốt nghiệp đại học.

d. Do Tổng giám đốc lựa chọn và giới thiệu cho Hội đồng quản trị.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Công ty.

a. Không thuộc đối tượng những người không được làm kế toán theo quy định của pháp luật kế toán.

b. Về phẩm chất, đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm chính, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ và các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của Công ty.

c. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế là kế toán ít nhất 05 (năm) năm.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng theo quy định của Quy chế về tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ kế toán trưởng của Bộ tài chính.

- Do Tổng giám đốc giới thiệu cho Hội đồng quản trị.

## **Điều 52. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

2. Đối với chức danh Tổng giám đốc.

a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ hoặc một người khác đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn làm Tổng giám đốc điều hành.

b. Nhiệm kỳ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Đối với chức danh Phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng.

Tổng giám đốc đề xuất, kiến nghị số lượng và chức danh cán bộ để giới thiệu cho HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ căn cứ vào tiêu chuẩn và nhu cầu công việc của vị trí cần bổ nhiệm.

Hội đồng quản trị xem xét, lựa chọn những cán bộ do Tổng giám đốc giới thiệu và ra quyết định bổ nhiệm.

## **Điều 53. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người điều hành doanh nghiệp**

1. Trường hợp xin từ nhiệm.

Người điều hành doanh nghiệp xin từ nhiệm phải làm đơn gửi cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị xem xét và ra quyết định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn. Trong thời hạn nêu trên thì người điều hành doanh nghiệp đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. Trường hợp miễn nhiệm.

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp trong các trường hợp sau:

- Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ.

- Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác.

3. Trường hợp bãi nhiệm.

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp khi được đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị tán thành trong trường hợp cán bộ quản lý đó không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vị

phạm nội quy, quy chế của Công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

#### **Điều 54. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp; Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật chứng khoán và các văn bản quy phạm hướng dẫn thi hành.

### **Chương VI. QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 55. Nguyên tắc phối hợp**

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc phối hợp trong quan hệ công tác theo nguyên tắc sau:

- Luôn vì lợi ích của Công ty.
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty.
- Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch.
- Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

#### **Điều 56. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị chỉ đạo và giám sát mọi hoạt động của Tổng giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.
2. Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ mọi vấn đề liên quan đến hoạt động điều hành của Công ty. Tổng giám đốc không đồng thời là thành viên HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ có thể được mời tham dự (nhưng không có quyền biểu quyết) tại các cuộc họp HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.
3. Tổng giám đốc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
4. Tổng giám đốc điều hành kiến nghị số lượng và các chức danh quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết và tư vấn Hội đồng quản trị mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của những người điều hành.
5. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động của Công ty.
6. Định kỳ hàng tháng, quý và năm, Tổng giám đốc phải báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động của Công ty trong kỳ tới.
7. Chậm nhất vào ngày 01/12 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu kinh doanh và phù hợp với kế hoạch tài chính 05 (năm) năm.
8. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm, các dự án đầu tư, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để trình Hội đồng quản trị.
9. Kiến nghị phương án chi trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh, đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty trình Hội đồng quản trị xem xét và quyết định.

10. Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương của Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý khác và đề cử, kiến nghị Hội đồng quản trị bãi nhiệm người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty đầu tư ở các doanh nghiệp khác.
11. Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.
12. Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ của Công ty hoặc trái với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản cho Ban kiểm soát.

### **Điều 57. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát**

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát và tôn trọng cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát.
2. Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.
3. Ban kiểm soát có quyền Giám sát Hội đồng quản trị trong việc quản lý và điều hành Công ty.
4. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
5. Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.
6. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
7. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
8. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị theo giấy mời, phát biểu ý kiến nhưng không được tham gia biểu quyết.

### **Điều 58. Phối hợp giữa Ban kiểm soát với Tổng giám đốc**

1. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Ban kiểm soát trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty cung cấp đầy đủ các số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
3. Định kỳ hàng tháng, quý và hàng năm Tổng giám đốc gửi báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động của Công ty trong kỳ tới thì đồng thời chuyển cho Ban kiểm soát một bản để làm cơ sở kiểm soát.
4. Căn cứ vào kết quả kiểm tra, kiểm soát, Ban kiểm soát kiến nghị, đề xuất với Tổng giám đốc để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Tổng giám đốc bố trí phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban kiểm soát, cử cán bộ có đủ năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Ban kiểm soát tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát khi cần thiết. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát được tiếp cận các thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.
6. Tổng giám đốc có trách nhiệm thông báo cho Ban kiểm soát khi phát hiện có sai sót, rủi ro, thất thoát về tài sản Công ty.

## **Chương VII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC**

### **Điều 59. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác**

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá các cán bộ quản lý từ Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng trên cơ sở căn cứ vào Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của vị trí để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:
  - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
  - Hoàn thành nhiệm vụ.
  - Không hoàn thành nhiệm vụ.
3. Trưởng Ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban kiểm soát.

### **Điều 60. Quy trình khen thưởng**

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc, Hội đồng thi đua khen thưởng tổng hợp trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
2. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ thi đua khen thưởng của Công ty và nguồn hợp pháp khác.
3. Mức khen thưởng: căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng.

### **Điều 61. Xử lý vi phạm và kỷ luật**

1. Thành viên HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ được giao với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do từng cá nhân đó gây ra.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định của pháp luật và quy định của Công ty hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **Chương VIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty.

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý khác.

Các bên liên quan sẽ giải quyết tranh chấp đó bằng hình thức thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ thì Chủ tịch HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng thành viên trình bày có yếu tố liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp các bên tranh chấp hòa giải không thành trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp thuận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra trọng tài kinh tế hoặc tòa án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng, hòa giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa án phán quyết bên nào chịu.

## **Chương IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 63. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này có 09 chương và 63 Điều đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 26 tháng 06 năm 2021.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

3. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 06 năm 2021.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC**

Thay mặt HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 



**NGUYỄN VĂN NGHĨA**

**AMECC MECHANICAL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**

---

**THE INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE  
GOVERNANCE**

---

*Hai Phong, 26 June 2021*



**AMECC MECHANICAL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**

---

**THE INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE  
GOVERNANCE**

---

*Hai Phong, 26 June 2021*

## TABLE OF CONTENTS

CHAPTER I. GENERAL PROVISISONS.....	4
Article 1. Scopes of adjustment and objects of application .....	4
Article 2. Terminology .....	5
CHAPTER II. SHAREHOLDERS AND COUNCIL OF SHAREHOLDERS .....	6
Article 3. Rights and obligations of the Council of Shareholders.....	6
Article 4: Exercising the right to attend the General Meeting of Shareholders .....	6
Article 5: Convening a General Meeting of Shareholders .....	6
Article 6: Listing of shareholders entitled to attend the meeting .....	7
Article 7. Notice of closing the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders .....	7
Article 8. Notice of convening the General Meeting of Shareholders .....	7
Article 9: Agenda and content of the General Meeting of Shareholders .....	7
Article 10: Authorization for a representative to attend the General Meeting of Shareholders .....	7
Article 11. Registration for attendance of the General Meeting of Shareholders .....	8
Article 12: Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders .....	8
Article 13. Procedures for conducting meetings and methods of voting, votes counting, and announcement of voting results .....	8
Article 14: Form of passing resolutions at the General Meeting of Shareholders .....	9
Article 15: Conditions for the resolution to be passed at the General Meeting of Shareholders .....	9
Article 16. Objection methods to the Resolution and Minutes of the Council of Shareholders .....	9
Article 17. Minutes of the General Meeting of Shareholders .....	10
Article 18. Announcement of resolutions of the Council of Shareholders for publication.....	10
Article 19: Effectiveness of the Resolution of the General Meeting of Shareholders .....	10
Article 20: Request to cancel the decision of the Council of Shareholders .....	10
Article 21: Order and procedures for the General Meeting of Shareholders to approve the Resolution in the form of an online conference and e-voting. ....	11
Item 4: Order and procedures for the Council of Shareholders to approve the Resolution by collecting written opinions.....	13
Article 22: Allowed and unallowed cases for written comments .....	13
Article 23. Order and procedures for the General Meeting of Shareholders to approve the Resolution by collecting written opinions.....	13
Item 5. Regulations on some mandatory reports to be submitted to the Annual General Meeting of Shareholders.....	15
Article 24. Report on activities of the Board of Directors at the General Meeting of Shareholders .....	15

Article 25. Report on activities of the Supervisory Board at the General Meeting of Shareholders .....	15
Article 26. Attendance at the General Meeting of Shareholders of independent auditors.....	16
Article 27: Roles, rights and obligations of the Board of Directors, responsibilities of members of the Board of Directors.....	16
Article 28: Decisions to invest or sell assets valued at thirty-five percent .....	18
Article 29. Methods to elect members of the Board of Directors .....	21
Article 30. Membership of the Board of Directors .....	21
Article 31. Members of the Board of Directors .....	21
Article 32. Rights and responsibilities of members of the Board of Directors .....	22
Article 33. Cases of dismissal and removal of members of the Board of Directors .....	22
Article 34. Salary, remuneration, rewards and other benefits for members of the Board of Directors .	23
Article 35. Board of Directors meeting.....	23
Article 36. Measures of voting at the meeting of the Board of Directors .....	25
Article 37. Minutes of the Board of Directors meeting .....	27
Article 38. Disclosure of information on resolutions of the Board of Directors.....	27
Article 39. Subcommittees under the Board of Directors .....	27
Article 40. Person in charge of corporate governance .....	28
Article 41. Training on Corporate Governance.....	28
CHAPTER IV. SUPERVISORY BOARD AND SUPERVISORS.....	28
Article 42. Nomination of Supervisor .....	28
Article 43. Voting measures for the Supervisory Board .....	28
Article 44. Supervisor .....	29
Article 45. Rights and obligations of Supervisors .....	29
Article 46. Rights and obligations of the Supervisory Board .....	29
Article 47. Loss of Supervisory Board membership.....	30
Article 48: Dismissal and Removal of the Supervisory Board .....	30
Article 49. Working mechanism of the Supervisory Board.....	31
Article 50. Supervisory Board meeting.....	31
CHAPTER V. ORDER AND PROCEDURES FOR SELECTION, APPOINTMENT AND .....	31
DISMISSAL OF COMPANY MANAGERS .....	31
Article 51. Criteria for selection of Company Managers.....	31
Article 52. Order and procedures for appointment of Company Manager .....	32
Article 53. Removal and Dismissal of Company Manger .....	33
Article 54. Announcement of appointment and dismissal of Company Manager .....	33
CHAPTER VI. PROCESSES AND PROCEDURES FOR COORDINATING ACTIVITIES .....	33

A K C A

BETWEEN THE BOARD OF DIRECTORS, THE SUPERVISORY BOARD AND THE .....	33
GENERAL DIRECTOR .....	33
Article 55. Principles of coordination .....	33
Article 56. Coordination between the Board of Directors and the General Director .....	34
Article 57. Coordination between the Supervisory Board and the General Director.....	35
Article 58. Coordination between the Internal Audit Committee and the General Director .....	35
CHAPTER VII. REGULATIONS ON PERFORMANCE EVALUATION, COMMENDATION .....	36
AND DISCIPLINE FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORS, .....	36
GENERAL DIRECTORS AND OTHER CORPORATE MANAGERS.....	36
Article 59. Performance evaluation of members of the Board of Directors, Supervisors, General Director and other business Managers .....	36
Article 60. Commendation procedures .....	36
Article 61. Handling of violations and discipline .....	37
CHAPTER VIII. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTE.....	37
Article 62. Resolution of internal dispute .....	37
CHAPTER IX. TERMS ENFORCEMENT .....	38
Article 63. Terms enforcement .....	38

**AMECC MECHANICAL  
CONSTRUCTION JOINT  
STOCK COMPANY**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness

-----  
*Hai Phong, 26 June 2021*

-----  
No: 01/2021/QC-AMECC

**THE INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE**

**AMECC MECHANICAL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**

*(Issued together with Resolution 01/2021/NQ-DHDCD-AMECC dated 26 June 2021 of the General Meeting of Shareholders of AMECC Mechanical Construction Joint Stock Company)*

- **Law on Enterprises** is the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the XIV National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020.
- **Law on Securities** is the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the XIV National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019.
- **Decree No, 155/2020/ND-CP** of the Government guiding the Law on Securities.
- **Circular No. 116/2020/TT-BTC** of the Ministry of Finance guiding a number of articles of Decree No. 155/2020/ND-CP regulating corporate governance applicable to public companies.

**CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS**

**Article 1. Scopes of adjustment and objects of application**

1. Scopes of adjustment:

The Internal Regulations on corporate governance provide for the roles, rights and obligations of Council Shareholders, the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Director; order and procedures for the General Meeting of Shareholders; Nomination, election, dismissal and removal of members of the Board of Directors, Supervisory Board, General Director and other activities in accordance with the Company's Charter and other current provisions of law.

2. Objects of application

- a. AMECC Mechanical Construction JSC.,
- b. Company shareholders and organizations and individuals related individuals of shareholders;
- c. Members of the Board of Directors, Supervisors, Company Manager and organizations and individuals related to these subjects;
- d. Organizations and individuals with interests related to the Company.

## Article 2. Terminology

3. In these Regulations, the following terms are construed as follows:

- a. "Company" is AMECC Mechanical Construction Joint Stock Company (abbreviated as AMECC JSC.);
- b. "Board" means the Board of Directors of AMECC Mechanical Construction JSC., abbreviated as Board of Directors;
- c. Corporate governance is a set of principles, including:
  - Ensuring reasonable and effective governance structure;
  - Ensuring the operational efficiency of the Board of Directors and the Supervisory Board; improving the responsibility of the Board of Directors towards the Company and shareholders;
  - Respecting and ensuring the legitimate rights and interests of stakeholders in corporate governance
  - Ensuring shareholders' rights and fair treatment among shareholders;
  - Timely, complete, accurate and transparent disclosure of information about the Company's activities; Ensuring shareholders gaining fair access to information
- d. The Law on Enterprises is the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the XIV National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020.
- e. Law on Securities is the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the XIV National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019.
- f. "Major shareholder" means a shareholder owning 5% or more of the voting shares of an issuer.
- g. "Company Manager" means an individual who manages the Company, including the Chairman of the Board of Directors, a member of the Board of Directors, the Director or General Director and individuals holding other Managerial positions as prescribed in the Company's Charter
- h. "Company Manager" is the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other Managers as prescribed in the Company's Charter;
- i. "Non-executive member" of the Board of Directors (hereinafter referred to as a non-executive member) is a member of the Board of Directors who is not the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other Managers according to the Company's Charter;
- j. "Relatives" of an individual include: the spouse, biological parents, adoptive parents, parents-in-laws, biological children, adopted children, children-in-law, biological siblings, siblings-in-law and biological siblings of the spouse.
- k. "Insider" means an individual holding an important position in the management and administration apparatus of an enterprise as defined in Clause 45, Article 4 of the Law on Securities;

1. "Related individuals" means an individual or organization defined in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;

The person in charge of corporate governance is the person with the responsibilities and powers specified in Article 40 of this Regulation.

In this regulation, references to one or more provisions or to any Article or text shall include their amendments or replacements. In the case of legal documents regulating relevant contents in this Regulation, the amended, supplemented and replaced contents of such legal document shall be implemented.

## **CHAPTER II. SHAREHOLDERS AND COUNCIL OF SHAREHOLDERS**

### **Article 3. Rights and obligations of the Council of Shareholders**

1. The Council of Shareholders, consisting of all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of a joint-stock Company.
2. The Council of Shareholders reserve the rights and obligations as prescribed in the Law on Enterprises and the Company's Charter.

### **Article 4: Exercising the right to attend the General Meeting of Shareholders**

Shareholders attend the General Meeting of Shareholders and exercise their voting rights through the following forms:

1. Attending and voting directly at the meeting;
2. Authorizing others to attend and vote at the meeting;
3. Attending and voting through online meeting, electronic voting or other electronic form;
4. Sending votes by mail, fax, email.

Item 2. Order and procedures for the Council of Shareholders to approve a resolution by direct voting at the General Meeting of Shareholders

### **Article 5: Convening a General Meeting of Shareholders**

1. The convening of the Annual and Extraordinary General Meeting of Shareholders is in accordance with Article 25 of the Company's Charter.
2. The Annual General Meeting of Shareholders is held once (01) a year. The General Meeting of Shareholders must hold an annual meeting within 04 months from the end of the fiscal year. The Board of Directors shall decide to extend the Annual General Meeting of Shareholders in case of necessity, but not exceeding 06 months from the end of the fiscal year.
3. The Annual General Meeting of Shareholders must not be convened in the form of collecting written opinions of shareholders.

4. The convenor of the General Meeting of Shareholders must perform the work prescribed in Clause 2, Article 30 Article of the Company's Charter.

**Article 6: Listing of shareholders entitled to attend the meeting**

The convenor of the General Meeting of Shareholders must prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be made no later than ten (10) days before the date of sending the invitation to the 1st General Meeting of Shareholders.

The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders must contain the full name, contact address, nationality, legal documents of the individual, for shareholders being individuals; name, enterprise identification number of legal papers of the organization, head office address, for shareholders being organizations; quantity of shares of each type, quantity and date of shareholder registration of each shareholder (if any).

**Article 7. Notice of closing the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders**

The Company must fully comply with the order and procedures for convening the General Meeting of Shareholders in accordance with the law, the Company's Charter and the internal regulations of the Company. The Company must disclose information about listing of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the last registration date.

**Article 8. Notice of convening the General Meeting of Shareholders**

The notice of convening the General Meeting of Shareholders shall comply with the provisions of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 30 of the Company's Charter. Documents of the General Meeting of Shareholders must be posted and updated with amendments and supplements (if any) until the end of the General Meeting of Shareholders.

**Article 9: Agenda and content of the General Meeting of Shareholders**

1. The convenor of the General Meeting of Shareholders must prepare the agenda and contents of the meeting.
2. Proposal of issues to be included in the agenda of the meeting of shareholders shall comply with the provisions of Clauses 4, 5 and 6, Article 30 of the Company's Charter.

**Article 10: Authorization for a representative to attend the General Meeting of Shareholders**

Shareholders reserving the right to attend the General Meeting of Shareholders in accordance with the law may authorize an individual or organization to attend. The authorization for a representative to attend the General Meeting of Shareholders shall comply with the provisions of Article 28 Company's Charter



### **Article 11. Registration for attendance of the General Meeting of Shareholders**

1. Shareholders, authorized representatives of shareholders may register to attend the meeting by mail, fax, email or other electronic form. The method of registration to attend the General Meeting of Shareholders is specified in the notice of the General Meeting of Shareholders
2. Upon attendance, the shareholder, the authorized individual must bring lawful authentication documents specified in the notice of the General Meeting of Shareholders to confirm his/her Delegate status.
3. Before opening the meeting, the Company must carry out the procedures for registration of shareholders and must carry out the registration until all shareholders eligible to attend the meeting are present.
3. When conducting shareholder registration, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative eligible for voting a voting card and/or voting cards and/or ballots, written on which are the registration number, signature, full name of shareholder or full name of authorized representative and number of votes or number of votes of such shareholder or authorized representative.

### **Article 12: Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders**

The General Meeting of Shareholders shall be conducted when the provisions of Article 31 of the Company's Charter are satisfied.

### **Article 13. Procedures for conducting meetings and methods of voting, votes counting, and announcement of voting results**

Regulations on conducting the General Meeting of Shareholders, voting methods, and counting votes shall comply with the provisions of Article 32 of the Company's Charter and Article 146 of the Law on Enterprises. The General Meeting of Shareholders approves decisions by direct voting at the meeting or by collecting written opinions.

#### **a. General provisions on voting**

- All issues in the agenda and contents of the meeting of the General Meeting must be discussed and voted on by the Council of Shareholders;
- Each share with voting rights owns or represents ownership for one voting unit;
- Each shareholder with voting rights or a duly authorized representative who attends the General Meeting shall be granted a Voting Card and a Ballot Card by the Company's Organizing Committee. Written on the Voting Card and the Ballot Card shall be delegate code, full name of the shareholder/full name of the authorized representative and the number of shares with voting rights of that delegate. Voting cards and Ballot cards are printed, stamped and sent directly to delegates at the General Meeting by the Company.

b. Voting method, order of voting opinions

Each issue raised before the General Meeting under the authority of the General Meeting of Shareholders is consulted in the following order:

- Agree (Yes) with the content just submitted;
- Disagree (No) with the content just submitted;
- Abstain from the content just submitted:

**Article 14: Form of passing resolutions at the General Meeting of Shareholders**

The form of passing a resolution at the General Meeting of Shareholders shall comply with the provisions of Article 147 of the Law on Enterprises. Resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following issues must be passed by voting at the General Meeting of Shareholders:

1. Amending and supplementing the Company's Charter;
2. Company development orientation;
3. Types of shares and the total number of shares of each type;
4. Election, dismissal and removal of members of the Board of Directors and Supervisory Board;
5. Investment or selling of assets valued equal to or greater than 35% (thirty-five percent) of the total value of assets recorded in the Company's most recent financial statements;
6. Approval of the annual audited financial statements;
7. Reorganization, dissolution of the Company.

**Article 15: Conditions for the resolution to be passed at the General Meeting of Shareholders**

Conditions for a resolution to be passed at the General Meeting of Shareholders are specified in Article 33 of the Company's Charter.

**Article 16. Objection methods to the Resolution and Minutes of the Council of Shareholders**

1. Shareholder's objecting to the decision of the General Meeting of Shareholders shall comply with Article 132 of the Law on Enterprises

Shareholders voting to disapprove the resolutions on the reorganization of the Company or changes in the rights and obligations of shareholders specified in the Company's Charter reserve the right to request the Company to redeem their shares. The request must be in writing, clearly stating the name and address of the shareholder, the number of shares of each type, the intended selling price, and the reason for requesting the Company to repurchase. The request must be sent to the Company within 10 days from the date the Council of Shareholders passes a resolution on the issues specified in this Clause.

The Company must repurchase shares at the request of a shareholder specified in Clause 1 of this Article at the market price or the price calculated according to the principles specified in the Company's Charter within 90 days from the date of receipt of the request. If the price cannot be agreed upon, the parties may request a professional evaluation organization to determine the price. The Company introduces at least 03 professional evaluation organizations for shareholders to choose and such selection is the final decision.

#### **Article 17. Minutes of the General Meeting of Shareholders**

Việc lập nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Article 35 Article lệ Công ty.

#### **Article 18. Announcement of resolutions of the Council of Shareholders for publication**

The Company publishes the Resolution of the General Meeting of Shareholders within 24 (twenty-four) hours on the information disclosure media of the State Securities Commission, the Hanoi Stock Exchange and the website of the Company.

The disclosure of information must be accurate, complete and timely and must be performed by the General Director of the Company or the individual authorized to disclose such information. The General Director of the Company must be responsible for the information disclosed by authorized information disclosure employees. Published information must be archived and kept at the head office of the Company.

#### **Article 19: Effectiveness of the Resolution of the General Meeting of Shareholders**

1. A resolution of the Council of Shareholders shall be effective from the date of its adoption or from the effective date stated in that resolution.
2. A resolution of the Council of Shareholders passed by 100% of the total number of voting shares is legal and effective even if the order and procedures for convening the meeting and approving such resolution violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter
3. In case a shareholder or group of shareholders requests the Court or Arbitrator to annul a resolution of the Council of Shareholders as prescribed in Article 36 of the Company's Charter, such resolution shall remain in effect until the Court's decision to annul such resolution takes effect, except for the case of application of provisional urgent measures under a decision of a competent authority.

#### **Article 20: Request to cancel the decision of the Council of Shareholders**

Within 90 (ninety) days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the vote counting results results to collect opinions from the Council of Shareholders, the shareholder or group of shareholders, as prescribed in Clause 2, Article 22 of the Company's Charter,

reserve the right to request the Court or Arbitrator to consider and cancel the decision of the Council of Shareholders in the following cases:

- The order and procedures for convening a meeting or collecting written opinions of shareholders and making decisions of the Council of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except for the case specified in Clause 7, Article 32 of the Company Charter
- The content of the resolution violates the law the Company's Charter.

Item 3: Order and procedures for the General Meeting of Shareholders to approve the Resolution in the form of an online conference and e-voting

**Article 21: Order and procedures for the General Meeting of Shareholders to approve the Resolution in the form of an online conference and e-voting.**

1. Convening the General Meeting of Shareholders

- The convening of the General Meeting of Shareholders in the form of an online conference shall comply with the provisions of Article 5 of this Regulation

2. Listing of shareholders entitled to attend the meeting and notification of the convening of the General Meeting of Shareholders

- The preparation of the list of shareholders entitled to attend the online General Meeting of Shareholders and the announcement of the closing of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders is similar to the provisions in Article 6 and Article 7 of this Regulations
- The notification of convening the online General Meeting of Shareholders shall comply with the provisions of Article 8 of this Regulation. The notice of meeting invitation must clearly specify the methods of registration, attendance of the online meeting and voting electronically and must specify the link to all meeting documents so that shareholders can access.

3. Registration methods to attend the General Meeting of Shareholders

- Shareholders or authorized representatives (if any) attending the meeting via online conference and voting electronically, and accessing the online system of the General Meeting of Shareholders must register to attend the meeting. The Company shall give each shareholder one (01) username and corresponding password to access the above system. Specific instructions shall be recorded in the notice of the General Meeting of Shareholders and the Regulation on organization of the General Meeting of Shareholders.

4. Authorization for a representative to attend the General Meeting of Shareholders

- The authorization for a representative to attend the online General Meeting of Shareholders and vote electronically shall comply with the provisions of Article 28 of the Company's Charter and the methods specified in the notice of the General Meeting of Shareholders.

#### 5. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders

The online meeting of the General Meeting of Shareholders is conducted when it meets the provisions of Article 31 of the Company's Charter.

#### 6. Methods for voting, vote counting, and announcing the results of the vote counting

a. The method of voting at the online General Meeting of Shareholders, e-voting shall be detailed in the Organizational Regulation of the Council of Shareholders at each meeting.

b. Shareholders attending the meeting through an online conference or voting electronically can access the online system for the Council of Shareholders specified in Clause 3 of this Article to vote/elect. When shareholders conduct electronic voting, the quantity of "Approve", "Disapprove", "No opinion" votes for each voting content and the quantity of votes for each candidate shall be recorded on the online system.

c. The vote counting results are announced by the chairperson or the head of the vote counting committee right after the vote counting results are available.

#### 7. Forms and conditions for passing resolutions of the Council of Shareholders

a. The form of passing a resolution of the Council of Shareholders shall be similar to the provisions in Article 14 of this Regulation.

b. Conditions for a resolution to be passed at the General Meeting of Shareholders are specified in Article 33 of the Company's Charter

#### 8. Preparing resolutions and minutes of the online General Meeting of Shareholders

The preparation of resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders shall comply with Article 35 of the Company's Charter

#### 9. Methods of objecting to Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

Methods of objecting to Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders passed at the online General Meeting of Shareholders, or through electronic voting shall comply with the provisions of Article 16 of this Regulation.

#### 10. Effect of the Resolution of the General Meeting of Shareholders

Resolutions passed at the online General Meeting of Shareholders, or passed in the form of electronic voting reserve the same value as the resolution passed at the direct General Meeting of Shareholders and shall be effective in accordance with Article 19 of this Regulations.

## 11. Request to cancel the Resolution of the Council of Shareholders

The request to cancel the Resolution of the Council Shareholders shall comply with the provisions of Article 36 of the Company's Charter

### **Item 4: Order and procedures for the Council of Shareholders to approve the Resolution by collecting written opinions**

#### **Article 22: Allowed and unallowed cases for written comments**

Except for the contents and issues that must be approved by the Council of Shareholders by voting at the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 14 of this Regulation, The Board of Directors reserves the right to collect written opinions of shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders upon necessity for the benefit of the Company.

#### **Article 23. Order and procedures for the General Meeting of Shareholders to approve the Resolution by collecting written opinions**

##### 1. Preparation of documents:

- The Board of Directors must prepare the opinion form, the draft resolution of the Council of Shareholders and documents explaining the draft resolution. The Board of Directors must ensure to submit and publish documents to shareholders within a reasonable time for consideration and voting as prescribed in Clause 3 of this Article.
- The opinion form must contain the contents specified in Clause 3, Article 34 of the Company's Charter.

##### 2. Notice of closing the list of shareholders to collect shareholders' written opinions

- The Company discloses information about listing of shareholders with voting rights to pass the Resolution of the General Meeting of Shareholders by asking for shareholders' written opinions at least 20 days before the last registration date. The listing of shareholders sending opinion forms must comply with the provisions of Clauses 1 and 2, Article 141 of the Law on Enterprises. The list of shareholders with voting rights to pass the Resolution of the General Meeting of Shareholders in the form of collecting written opinions of shareholders shall be made based on the Company's shareholder registration number. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be made no later than ten (10) days before the date of submission of documents and opinion forms to shareholders. The list of shareholders with voting rights must contain the full name, contact address, nationality, legal documents of the individual, for individual shareholders; name, enterprise registration number or legal documents of the organization, head office address, for shareholders being organizations; quantity of shares of each type, quantity and date of shareholder registration of each shareholder (if any).

##### 3. Submission of documents and opinion forms to shareholders

- The requirements and method of sending opinion forms and accompanying documents shall be similar to the regulations on sending notices of meeting invitations in Clause 3, Article 30 of the Company's Charter.

#### 4. Receiving feedback from shareholders

- Answered opinion forms must be signed by:

+ Individual shareholders, or

+ The legal representative of the shareholder being an organization, or

+ An individual authorized by the shareholder, or

+ The legal representative of the organization authorized by the shareholder.

- The opinion form can be returned to the Company in the forms specified in Clause 5, Article 34 of the Company's Charter.

#### 5. Vote counting and preparation of vote counting reports

- The Board of Directors shall conduct vote counting and prepare the vote counting results in the presence of the Supervisory Board or shareholders not being Managers of the Company. The vote counting results must contain the contents specified in Clause 6, Article 34 of the Company's Charter.

- The members of the Board of Directors, the vote counting individual and the vote counting supervisor must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting results; for damages arising from decisions passed due to dishonest and inaccurate vote counting

#### 6. Conditions for the resolution of the General Meeting of Shareholders by collecting written opinions to be passed

- Resolutions passed by collecting written opinions of shareholders must be approved by the shareholders representing more than 51% of the total quantity of voting shares and possess the same validity as the resolution passed at the General Meeting of Shareholders

#### 7. Announcement of vote counting results

- The vote counting results and resolutions must be posted on the Company's website within twenty-four (24) hours from the time vote counting finishes;

#### 8. Request to cancel the resolution of the Council of Shareholders

- The request to cancel the Resolution of the Council of Shareholders shall comply with the provisions of Article 36 of the Company's Charter.

#### 9. Documents archive

- Answered opinion forms, vote counting results, approved resolutions and relevant documents enclosed with the opinion forms are kept at the Company's head office.

2  
10  
P  
X  
A1  
10

## **Item 5. Regulations on some mandatory reports to be submitted to the Annual General Meeting of Shareholders**

### **Article 24. Report on activities of the Board of Directors at the General Meeting of Shareholders**

1. The report on activities of the Board of Directors shall be submitted to the Annual General Meeting of Shareholders according to the provisions of Point c, Clause 3, Article 139 of the Law on Enterprises and the Company's Charter, in addition, the report must contain the following contents
2. Remuneration, operating expenses and other benefits of the Board of Directors and each member of the Board of Directors according to the provisions of Clause 3, Article 163 of the Law on Enterprises and the Company's Charter;
3. Summary of the meetings of the Board of Directors and decisions of the Board of Directors;
4. Report on transactions between companies, subsidiaries, companies in which the public Company holds control over 50% or more of the Charter capital with members of the Board of Directors and their related individuals; Company-to-Company transactions in which a member of the Board of Directors is a founding member or a Manager during the most recent 3 years before the transaction date.
5. Activities of other sub-committees under the Board of Directors (if any);
6. Monitoring results for the General Director;
7. Monitoring results for other Managers;
8. Future planing

### **Article 25. Report on activities of the Supervisory Board at the General Meeting of Shareholders**

The report on activities of the Supervisory Board submitted to the Council of Shareholders must contain at least the following contents:

1. Remuneration, operating expenses and other benefits of the Supervisory Board and each member of the Supervisory Board as prescribed in Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises and the company's charter
2. Summary of the Supervisory Board meetings and conclusions and recommendations of the Supervisory Board
3. The results of monitoring the operation and financial situation of the Company;
4. Report on evaluation of transactions between companies, subsidiaries, companies controlled by public companies over fifty percent (50%) or more of the charter capital with members of the Board of Directors, General Director and related individuals of such member; company-to-company transactions

01  
T  
12  
Y  
C  
H



in which a member of the Board of Directors is a founding member or a manager during the most recent three (03) years before the time of the transaction

5. Results of supervision of members of the Board of Directors, members of the Board of General Directors and other Company Managers;

6. Results of evaluation of the coordination between the Supervisory Board and the Board of Directors, the Board of Directors and the shareholders

#### **Article 26. Attendance at the General Meeting of Shareholders of independent auditors**

The auditor or the representative of the auditing firm must be invited to attend the Annual General Meeting of Shareholders to express opinions at the Council of Shareholders on issues related to the annual financial statements in case the audit report contains material exceptions.

### CHAPTER III. BOARD OF DIRECTORS AND MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

#### **Article 27: Roles, rights and obligations of the Board of Directors, responsibilities of members of the Board of Directors.**

1. The Board of Directors is the management agency of the company and reserves full power on behalf of the company to decide and exercise the rights and obligations of the company, except for when the rights and obligations fall under the authority of the Council of Shareholders.

2. Rights and obligations of the Board of Directors

The Board of Directors reserves the rights and obligations prescribed in Article 40 of the Company's charter and the following rights and obligations:

- a. Responsible before the shareholders for the company's activities.
- b. Equal treatment for all shareholders and respect for the benefits of those with interests related to the company.
- c. Ensure that the company's operations comply with the provisions of the law, the company's charter and internal regulations.
- d. Monitor and prevent conflicts of interest of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other managers, including misuse of company assets and abuse of transactions with related parties.
- e. Appointment of the individual in charge of corporate governance.
- f. Organize training courses on corporate governance and necessary skills for members of the Board of Directors, General Director and other managers of the company.
- g. Decisions to invest, buy or sell assets with a value from 10% to less than 35% of the total value of assets or more recorded in the company's most recent financial statement

h. Approve contracts, transactions with a value from 35% to less than 50% of the total value of assets of the enterprise or lead to the total value of transactions arising within 12 months from the date of making the first transaction with a value from 35% to less than 50% of the total value of the Company's assets recorded in the most recent financial statements between the company and the subjects specified at point o, clause 2, Article 15 of the company's charter

i. Approve contracts, transactions of borrowing, lending and selling assets with a value equal to or less than 10% of the total value of assets of the enterprise recorded in the latest financial statement between the company and shareholders owning more than 51 % of the total number of shares with voting rights or related individuals of that shareholder.

j. Approve lending and loaning contracts and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total value of assets recorded in the company's most recent financial statements, except in the case of signing contracts with other individuals specified at point o, clause 2, Article 26 of the company's charter.

k. Report on the activities of the Board of Directors at the Council of Shareholders as prescribed in Article 24 of this Regulation.

### 3. Rights and responsibilities of members of the Board of Directors:

- Members of the Board of Directors reserve full rights and responsibilities in accordance with the provisions of the Enterprise Law, the company's charter and the following rights and responsibilities:

a. To be provided with information and documents on the financial situation and business activities of the company and its units in accordance with Article 159 of the Law on Enterprises;

b. Performing their duties honestly and carefully for the best interests of shareholders and the company;

c. Attending all meetings of the Board of Directors and sharing opinions on the issues raised for discussion;

d. Timely and fully reporting to the Board of Directors the remuneration received from subsidiaries, affiliated companies and other organizations.

e. Reporting to the Board of Directors the transactions between the company, its subsidiary, companies controlled by the company over fifty percent (50%) or more of the charter capital to the members of the Board of Directors and other individuals related to that member; transactions between the company and the company in which a member of the Board of Directors is a founding member or a manager during the last three (03) years before the time of the transaction; transactions between the company and the company in which the related individuals of the above members is a member of the Board of Directors, the General Director or a major shareholder;

f. Disclosure of information when trading shares of the company in accordance with the law.

g. independent members of the Board of Directors must make an evaluation report on the operation of the Board of Directors.

h. Members of the Board of Directors and their related individuals must not use the information obtained through their positions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.

i. Members of the Board of Directors reserve the responsibility to be honest and to avoid conflicts of interests of business managers as stipulated in Article 65 of the Company's charter.

#### 4. Rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors.

- The Chairman of the Board of Directors is reserved the following rights and obligations:

a. Formulation of programs and plans of activities for the Board of Directors;

b. Preparation of agendas, content and documents for the meeting; convening, presiding over and acting as chairman of the Board of Directors meeting;

c. Organizing the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;

d. Supervising the process of organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

e. Acting as chairman of the General Meeting of Shareholders;

f. Ensuring that the Board of Directors submits the annual financial statements, the Company's operation reports, the audit reports and the Board's reports to the shareholders at the General Meeting of Shareholders.

#### 5. Individuals authorized by the Chairman of the Board of Directors.

- In case the Chairman of the Board of Directors is absent, the written authorization for another member of the Board of Directors to perform the duties of the Chairman of the Board of Directors shall be conducted in accordance with the provisions of Clause 5, Article 29 of the Company's Charter:

- The individuals authorized by the Chairman of the Board of Directors are reserved the following rights and obligations:

a. Acting on behalf of the Chairman of the Board of Directors to exercise authorized rights in the absence of the Chairman of the Board of Directors.

b. Signing documents authorized by the Chairman of the Board of Directors.

c. Directly in charge of specific tasks assigned and authorized by the Chairman of the Board of Directors.

d. Rights to refuse receiving authorization when deeming that certain articles are contrary to the law and the Company's Charter.

### **Article 28: Decisions to invest or sell assets valued at thirty-five percent**

1. Terms and quantity of members of the Board of Directors;

a. Quantity of members:

- The quantity of members of the Board of Directors of a public company is at least three (03) and at most eleven (11) individuals.

b. Terms:

- The term of members of the Board of Directors shall not exceed 5 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms.

- In case all members of the Board of Directors end their terms concurrently, such members shall continue to be members of the Board of Directors until a new member is elected to replace and take over the position, unless otherwise provided for by the company's charter.

2. Structure, standards and conditions for membership of the Board of Directors;

a. Structure of members of the Board of Directors

- The structure of members of the Board of Directors should ensure compliance with the provisions of Clauses 1 and 2, Article 39 of the Company's Charter.

b. Criteria and conditions to be a member of the Board of Directors

- Members of the Board of Directors must satisfy the standards and conditions prescribed in the Law on Enterprises and the company's charter. Specifically:

+ Not being under the categories specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

+ Maintaining professional qualifications and experience in business administration or in the company's field, industry or business line and not necessarily being a shareholder of the company, unless otherwise provided by the Company's Charter;

+ A member of the Board of Directors may concurrently be a member of the Board of Directors in no more than five (05) other companies.;

+ A member of the Board of Directors must not be a relative of the Director, General Director and other managers of the company; of the manager, the individual having the authority to appoint the manager of the parent company.

c. A non-executive member of the Board of Directors (hereinafter referred to as a non-executive member) is a member of the Board of Directors not being the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other Managers as prescribed by the company's charter

d. A member of the Board of Directors is no longer a member of the Board of Directors in the cases specified in Clause 4, Article 26 of the Company's charter.

e. Criteria and conditions to be the Chairman of the Board of Directors:

- The Board of Directors must choose among the members of the Board of Directors to elect the Chairman;

- The Chairman of the Board of Directors may not concurrently hold the position of General Director of the same (01) public company.

### 3. Nomination, candidacy for members of the Board of Directors

- The nomination and candidacy for members of the Board of Directors shall comply with Article 38 of the Company's charter. Shareholders holding common shares are reserved the right to combine the number of voting rights to nominate candidates for the Board of Directors according to the provisions of Clause 3, Article 38 of the Company's Charter. Specifically, shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total number of ordinary shares are reserved the right to nominate people to the Board of Directors. The nomination of individuals to the Board of Directors shall be carried out as follows:

+ Shareholders holding common shares are reserved the right to combine the number of voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. A shareholder or group of shareholders holding from 5% to less than 10% of the total voting shares may nominate one (01) candidate; from 10% to less than 30% can nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% can nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% can nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% can nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% can nominate up to six (06) candidates; from 70% to 80% can nominate up to seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% can nominate up to eight (08) candidates

4. When candidates have been identified in advance, information related to the candidates for the Board of Directors shall be announced at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the website of the company for shareholders. Members of the Board of Directors may learn about these candidates before voting, candidates for the Board of Directors must have a written commitment to the truthfulness, accuracy and reasonableness of the personal information disclosed and must commit to perform their duties honestly, faithfully, carefully and in the best interests of the company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be disclosed at least includes

- a) Full name, date, month and year of birth;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Work experience
- d) Other information (if any) as prescribed in the company's charter.

The company must ensure that shareholders can access information about the companies in which the candidate is holding the position of member of the Board of Directors, other management positions and and benefits related to the company of the candidate for the Board of Directors (if any).

5. Shareholders or groups of shareholders owning common shares for at least 06 consecutive months are reserved the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the company's charter.

6. In case of insufficient quantity of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy as prescribed in Clause 4, Article 114 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter and the Company's Internal Regulations on Corporate Governance. The introduction of additional candidates by the Board of Directors must be clearly announced before the Council of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law..

### **Article 29. Methods to elect members of the Board of Directors**

The method of voting to elect members of the Board of Directors must comply with the provisions of Clause 3, Article 33 of the Company's charter

### **Article 30. Membership of the Board of Directors**

1. Members of the Board of Directors must satisfy the standards and conditions as prescribed in Clause 1, Article 151 of the Law on Enterprises and the company's charter. Members of the Board of Directors may not be shareholders of the company.

2. Criteria for members of the Board of Directors: according to the provisions of the Law on Enterprises and the Company's charter:

a) Having full civil capacity, and not being prohibited from managing a company in accordance with the Law on Enterprises;

b) Being an individual shareholder owning at least 5% (five percent) of the total number of common shares or another individual with professional qualifications and experience in business management or in the Company's main business lines .

3. The Chairman of the Board of Directors cannot concurrently hold the position of General Director

4. A member of the Board of Directors of 01 Company cannot concurrently be a member of the Board of Directors in more than 05 other companies

### **Article 31. Members of the Board of Directors**

1. The quantity of members of the Board of Directors of the Company is at least 03 (three) and at most 11 (eleven) individuals. The term of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 (five) years; Members of the Board of Directors may be re-elected for an unlimited number of terms. The total

quantity of non-executive members of the Board of Directors (for large-scale public companies) must be at least one third (one third) of the total quantity of members of the Board of Directors who must be non-executive members. In case there is an additionally elected member, the term of such member is the remaining term of the Board of Directors' term.

2. In case all members of the Board of Directors end their terms concurrently, those members will continue to be members of the Board of Directors until a new member is elected to replace and take over, unless otherwise provided by the company's charter.

3. The members of the Board of Directors shall be nominated by the shareholders according to the share ownership ratio of the shareholders. Shareholders are entitled to combine their share ownership to vote and nominate members of the Board of Directors.

### **Article 32. Rights and responsibilities of members of the Board of Directors**

1. Members of the Board of Directors are reserved full rights in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, relevant laws and the company's charter, including the right to be provided with information and documents on the financial situation and business operations of the company and its units.

2. Members of the Board of Directors must perform their duties honestly and carefully for the best interests of shareholders and the company; Ensure all shareholders are treated fairly.

3. Members of the Board of Directors must attend all meetings of the Board of Directors and share clear opinions on the issues discussed;

4. Promptly and fully report to the Board of Directors the remuneration received from subsidiaries, affiliated companies and other organizations in which such members represent the company's capital contribution;

5. Reports to the State Securities Commission, the Stock Exchange and disclose information when trading shares of the Company in accordance with the law.

6. May be entitled to a liability insurance purchased by the Company after having the approval of the General Meeting of Shareholders. This insurance shall not cover the liability of members of the Board of Directors related to violations of the law and the Company's Charter.

### **Article 33. Cases of dismissal and removal of members of the Board of Directors**

1. A member of the Board of Directors is dismissed by the Council of Shareholders in the following cases:

a. Failing to satisfy the criteria and conditions as prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;

b. Submitted a resignation letter and already approved;

c. Other cases as prescribed in the Company's Charter.

2. A member of the Board of Directors is removed by the Council of Shareholders in the following cases:
- a. Not participating in the activities of the Board of Directors for 06 (six) consecutive months, except for force majeure cases;
  - b. Other cases as prescribed in the Company's Charter.
3. In case the quantity of members of the Board of Directors is reduced by more than one third of the number specified in the Company's Charter, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 (sixty) days from the date the number of members is reduced by more than one third to elect additional members of the Board of Directors. In other cases, at the nearest meeting, the Council of Shareholders shall elect a new member to replace the dismissed or removed member of the Board of Directors
4. The election, dismissal or removal of members of the Board of Directors must be announced to the public in accordance with the Law on Securities and the Securities Market.

#### **Article 34. Salary, remuneration, rewards and other benefits for members of the Board of Directors**

Members of the Board of Directors are entitled to salary, remuneration, reward and other benefits as prescribed in Article 62 of the Company's Charter.

#### **Article 35. Board of Directors meeting**

1.Meeting to elect Chairman of the Board of Directors.

In case the Board of Directors elects the Chairman, the first meeting of the term of the Board of Directors to elect the Chairman and make other decisions within its competence must be conducted within 07 (seven) working days, counting from the end of the election of the Board of Directors for that term. This meeting is convened by the member with the highest number of votes. In case there is more than one member with the highest and equal number of votes, such members shall be elected by majority rule to choose one of them to convene a meeting of the Board of Directors.

2.Periodic meetings.

The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors, set the agenda, time and place of the meeting at least 05 (five) working days before the scheduled meeting date. Periodic meetings of the Board of Directors are convened by the Chairman whenever necessary, but at least once a quarter.

3.Extraordinary meetings.

The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors in one of the following cases:

- a. At the proposal of the Supervisory Board;



- b. At the request of the General Director or at least five other Managers;
- c. At the request of at least two members of the Board of Directors;

The proposal must be made in writing, clearly stating the purposes, issues to be discussed and decisions within the competence of the Board of Directors.

4. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 (seven) days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. In case the Chairman fails to convene a meeting of the Board of Directors at the request, the Chairman shall be responsible for any damage caused to the Company; The applicant reserves the right to replace the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors

5. At the request of an independent auditing Company to audit the financial statements of the Company, the Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors to discuss the audit report and the situation of the Company. .

6. The meeting of the Board of Directors shall be conducted at the head office of the Company or at another location in Vietnam or abroad according to the decision of the Chairman of the Board of Directors and the agreement of the Board of Directors.

7. The Chairman of the Board of Directors or the convenor of the meeting of the Board of Directors must send a notice of invitation to the meeting at least 05 (five) working days before the meeting date. The notice of meeting invitation must specify the time and place of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided. Enclosed with the meeting invitation notice must be documents used at the meeting and votes for members.

8. The notice of meeting invitation shall be sent by post, fax, email or other means, but must ensure to reach the address of each member of the Board of Directors registered at the Company.

9. The Chairman of the Board of Directors or the convenor must send the meeting invitation and accompanying documents to the members of the Supervisory Board and the General Director in the same manner as to the members of the Board of Directors.

10. Members of the Supervisory Board, the General Director who are not members of the Board of Directors, reserve the right to attend meetings of the Board of Directors; reserve the right to discuss but not vote.

11. A meeting of the Board of Directors is conducted when three quarters of the total quantity of members attend the meeting. In case there of insufficient members attending the meeting as prescribed, the meeting must be convened a second time within seven (07) days from the intended date of the first meeting. The meeting convened for the second time shall be conducted if more than half (1/2) of the members of the Board of Directors attend the meeting.

A member of the Board of Directors is considered to have attended and voted at the meeting in the following cases:

- Attends and votes directly at the meeting;
- Authorizes another individual to attend the meeting if approved by a majority of the members of the Board of Directors
- Attends and votes via videoconference or other similar means;
- Sends votes to via mail, fax, email.

Members not attending the meeting reserves the right to vote through a written vote. Voting cards must be in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least one hour before the opening time. Voting cards may be opened only in the presence of all attendees.

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

## 12. Tele-conference and other means

A meeting of the Board of Directors may be held in the form of an agenda between the members of the Board of Directors when all or some of the members are in different places with the condition that each member attending the meeting can:

- a) Listen to each member of the Council speaking at the meeting;
- b) Speak to all the remaining participants simultaneously if desired.

Communication between members can be performed directly, by telephone or by other means of communication, or a combination of these. According to this regulation, members of the Board of Directors participating in such meeting are considered to be present at that meeting. The meeting place convened in accordance with this regulation is the place where the group of members of the Board of Directors gathers together, or if there is no such group, the place where the Chairman of the meeting is present.

Resolutions, decisions passed in a meeting by telephone and/or other legitimate means of communication will take effect immediately at the end of the meeting but must be confirmed by the signatures in the minutes of all members of the Board of Directors attended this meeting.

## **Article 36. Measures of voting at the meeting of the Board of Directors**

1. A member of the Board of Directors is considered to have attended and voted at the meeting in the following cases:

- Attends and votes directly at the meeting;

- Authorizes another individual to attend the meeting if approved by a majority of the members of the Board of Directors
- Attends and votes via videoconference or other similar means;
- Sends votes to via mail, fax, email.

In case of sending votes to the meeting via mail, such votes must be enclosed in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least one hour before opening. Voting cards may be opened only in the presence of all attendees. Each member of the Board of Directors has 01 (one) vote.

2. A member of the Board of Directors must not vote on contracts, related transactions or proposals in which such member or an individual related to such member has conflicting or possibly conflicting interests with the interests of the Company. A member of the Board of Directors shall not be included in the minimum number of delegates required to be present to convene a meeting of the Board of Directors on decisions that such member does not have the right to vote.

3. When issues arise in a meeting of the Board of Directors related to the level of interests of members of the Board of Directors or related to the voting rights of members of the Board of Directors that are not resolved by voluntarily giving up the voting right of such member of the Board of Directors, such issues shall be referred to the Chairman of the meeting and the Chairman's decision regarding all members of the Board of Directors shall be final, unless the nature or scope of interests of the relevant members of the Board of Directors has not been fully disclosed.

4. A member of the Board of Directors who benefits from a contract specified in Article 167 of the Law on Enterprises shall be deemed to have a substantial interest in such contract.

5. The Board of Directors passes resolutions and makes decisions by following the consent of the majority of the members of the Board of Directors present (over 50%). In case the number of votes for and against is equal, the vote of the Chairman shall be the decisive vote.

6. Members not attending the meeting reserves the right to vote through a written vote. Voting ballots sent to the meeting via mail must be enclosed in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least one hour before the opening. Voting cards may be opened only in the presence of all attendees.

Measures to pass resolutions of the Board of Directors

7. The Board of Directors passes resolutions and makes decisions by following the consent of the majority of the members of the Board of Directors present (over 50%). In case the number of votes for and against is equal, the vote of the Chairman shall be the decisive vote.

11/11/2011 - 10:11

8. Resolutions in the form of collecting opinions in writing are adopted on the basis of the consent of the majority of the members of the Board of Directors with voting rights. This resolution has the same effect and validity as the resolution approved by the members of the Board of Directors at the meeting convened and held as usual.

### **Article 37. Minutes of the Board of Directors meeting**

The preparation of minutes of meetings of the Board of Directors is prescribed in Article 45 of the Company's Charter.

### **Article 38. Disclosure of information on resolutions of the Board of Directors**

The Company is responsible for disclosing information within the Company and to relevant agencies (if required), or on the mass media, on the Company's website in accordance with the Law on Enterprises, and the Law on Securities and the Securities Market.

### **Article 39. Subcommittees under the Board of Directors**

1. The Board of Directors of the Company may establish subcommittees to support the operation of the Board of Directors. The Board of Directors shall detail the establishment of the subcommittee, the responsibilities of the subcommittee and each member of the subcommittee.

2. 01 (one) and at most 03 (three), the Board of Directors shall appoint an independent member of the Board of Directors to be the head of the committee. The maximum term for a member of the subcommittee shall not exceed 5 (five) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

The members of the subcommittee may include one or more members of the Board of Directors and one or more outside members as decided by the Board of Directors. In the process of exercising their delegated powers, the sub-committees must comply with the regulations set forth by the Board of Directors. These regulations may amend or allow the admission of non-members of the Board of Directors to the above-mentioned sub-committees and allow such individuals to vote as members of the sub-committee, but must ensure that the quantity of outside members is less than half of the total quantity of members of the subcommittee and that the resolutions of the subcommittees take effect only when a majority of the members attending and voting at the meeting of the subcommittee are members of the Board of Directors.

3. Criteria and conditions for subcommittee membership.

a. Head of Subcommittee: is an independent member of the Board of Directors who satisfies the standards and conditions under Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

b. Members of the Subcommittee:

- Maintaining full civil capacity for, not being prohibited from managing an enterprise under the provisions of the Law on Enterprises;

- Maintaining professional qualifications and experience in business management or in the main lines of business of the Company and the field of assignment.

#### 4. Subcommittee meeting.

The subcommittee must convene a meeting at least once a month, the quantity of members attending the meeting is at least 2/3 (two thirds) of the members. Minutes of the Supervisory Board meeting are detailed and clear. The secretary and subcommittee members attending the meeting must sign the minutes of the meeting. Minutes of the subcommittee meetings must be kept to identify the responsibilities of each subcommittee. The subcommittee reserves the right to request the General Director and the representative of the independent auditing Company to attend and answer the issues of concern to the subcommittee.

#### **Article 40. Person in charge of corporate governance**

Regulations on the person in charge of corporate governance are provided for in Article 49 Articles of the Company's Charter.

#### **Article 41. Training on Corporate Governance**

Members of the Board of Directors and Supervisory Board, the General Director, the Deputy General Director of the Company are required to participate in basic training courses on corporate governance provided by training institutions with training programs related to corporate governance organized by the Company.

### **CHAPTER IV. SUPERVISORY BOARD AND SUPERVISORS**

#### **Article 42. Nomination of Supervisor**

1. Unless otherwise provided for in the Company's Charter, the election and nomination of Controllers shall comply with the provisions of Article 14, Article 16 of this Regulation.

2. In case of insufficient quantity of candidates for the Supervisory Board through nomination and candidacy, the incumbent Supervisory Board may nominate more candidates or organize the nomination according to the mechanism prescribed in the Company's Charter and internal regulations on corporate governance. The mechanism by which the incumbent Supervisory Board nominates candidates for the Supervisory Board must be clearly announced and must be approved by the Council of Shareholders before the nomination proceed

#### **Article 43. Voting measures for the Supervisory Board**

Members of the Supervisory Board shall be elected by cumulative voting method similar to the method of electing members of the Board of Directors.

#### **Article 44. Supervisor**

1. The quantity of Supervisors is at least 03 and at most 05 individuals. Supervisors may not be shareholders of the Company. The term of the Supervisors shall not exceed 05 (five) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. Supervisors must satisfy the criteria and standards prescribed in Clause 1, Article 169 of the Law on Enterprises, the Company's Charter and not belonging to the following cases:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. The Supervisors elect 01 (one) Supervisor to be the Head of the Board according to the majority principle. The Head of the Supervisory Board must be a professional auditor or accountant and must be a full-time employee at the Company. The Head of the Supervisory Board reserves the following rights and responsibilities:
  - a. Convene a Supervisory Board meeting;
  - b. Requests the Board of Directors, General Director and other Managers to provide relevant information to report to the Supervisory Board;
  - c. Prepares and signs the report of the Supervisory Board after consulting the Board of Directors for submission to the Council of Shareholders.

#### **Article 45. Rights and obligations of Supervisors**

1. Supervisors reserve the rights prescribed by the Law on Enterprises, relevant laws and the Company's Charter, including the right to gain access to information and documents related to the Company's operation. Members of the Board of Directors, the General Director and other Company Managers are responsible for providing timely and complete information at the request of the Supervisor.
2. Supervisors are responsible for complying with the provisions of law, the Company's Charter and professional ethics in exercising their assigned rights and obligations. The Company may provide guidance on the operation and performance of duties of the Supervisors in accordance with the law and the Company's Charter.

#### **Article 46. Rights and obligations of the Supervisory Board**

The Supervisory Board supervises the Board of Directors and the General Director in the management and administration of the Company; The Supervisory Board reserves the rights and obligations prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises, in addition, the Supervisory Board reserves the following rights and obligations:

1. Proposes and recommends to the Council of Shareholders to approve an independent audit organization to audit the Company's financial statements;
2. To be accountable to shareholders for their supervisory activities;
3. Supervises the financial situation of the Company, the legitimacy of the activities of the members of the Board of Directors, the General Director, other Managers, the coordination between the Supervisory Board and the Board of Directors and the General Director and shareholders;
4. In case of detecting violations of the law or the Company's Charter by members of the Board of Directors, the General Director and other Company Managers, a written notification must be sent to the Board of Directors within forty-eight (48) hours, requesting the violator to cease his/her activities and provide solutions to remedy the consequences;
5. Report to the Council of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises.

#### **Article 47. Loss of Supervisory Board membership**

Supervisors no longer have membership in the following cases

1. Such member is prohibited by law from being a member of the Supervisory Board;
2. Such member has a mental disorder and other members of the Supervisory Board have evidence from a competent authority to confirm that such person has no behavioral capacity;
3. Such member is absent and does not attend meetings of the Supervisory Board continuously within 06 (six) consecutive months and during this time the Supervisory Board does not allow such member to be absent.
4. Such member shall be dismissed as a member of the Supervisory Board according to the decision of the Council of Shareholders.

#### **Article 48: Dismissal and Removal of the Supervisory Board**

1. A member of the Supervisory Board shall be dismissed in the following cases:
  - a. No longer satisfying the criteria and conditions to be a member of the Supervisory Board as prescribed in Article 164 of the Law on Enterprises.
  - b. Failing to perform his/her rights and duties for 06 (six) consecutive months, except for force majeure cases.
  - c. Submitted a resignation letter and be approved.
2. A member of the Supervisory Board shall be dismissed in the following cases:
  - a) Failing to complete assigned tasks or duties
  - b. Serious violations or repeated violations of the Supervisor's obligations in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

c. According to the decision of the Council of Shareholders.

#### **Article 49. Working mechanism of the Supervisory Board**

1. The Head of the Supervisory Board directly presides over the inspection and supervision and is responsible for organizing and assigning tasks to each member to perform the tasks assigned by the Council of Shareholders. Each member must be responsible for fulfilling all duties in accordance with the Company's Charter and Article 123 of the Law on Enterprises, to the Head of the Supervisory Board and to the Council of Shareholders.

2. The Supervisory Board works in a collective manner, after consulting the Board of Directors, the Supervisory Board may issue regulations on meetings and operation of the Board but may not convene a meeting less than 02 times in 01 year. A meeting is considered valid when at least 2/3 of the members of the Supervisory Board are present. The Head of the Supervisory Board convenes and presides over the meetings of the Supervisory Board. In case of absence for legitimate reasons, the Head of the Supervisory Board must authorize another member of the Supervisory Board to substitute

3. Upon necessity, the Supervisory Board reserves the right to attend meetings of the Board of Directors but must be approved by the Chairman of the Board of Directors to express opinions and recommendations, and is not entitled to vote. If there are opinions different from the decisions of the Board of Directors, the Supervisory Board reserves the right to request their opinions to be recorded in the minutes and directly report to the nearest General Meeting of Shareholders.

#### **Article 50. Supervisory Board meeting**

1. The Supervisory Board must convene a meeting at least twice a year, the quantity of members attending the meeting is at least 2/3 of the number of Supervisors. Minutes of the Supervisory Board meeting are detailed and clear. The secretary and the Supervisors attending the meeting must sign the minutes of the meeting. Minutes of meetings of the Supervisory Board must be kept in order to determine the responsibilities of each Supervisor.

2. The Supervisory Board reserves the right to request members of the Board of Directors, the General Director and representatives of the independent auditing Company to attend and answer the issues of concern to the Supervisors.

### **CHAPTER V. ORDER AND PROCEDURES FOR SELECTION, APPOINTMENT AND DISMISSAL OF COMPANY MANAGERS**

#### **Article 51. Criteria for selection of Company Managers**

1. Standards of the General Director and working conditions of the General Director according to Article 64 of the Law on Enterprises.

a) Maintains full civil capacity and not being banned from business management.



b) Not required to be a shareholder of the Company yet must maintain professional qualifications and practical experience in business administration in the Company's main business lines.

c) Honest, diligent and reputable.

d) Other standards as prescribed by law and the Company's Charter.

2. Criteria and conditions for appointment as Deputy General Director

a) Maintains full civil capacity and not being banned from business management.

b) Maintains professional qualifications in one or more fields of business management of the Company, capable of organizing, directing and performing assigned tasks in the assigned field.

c) Minimum education: University graduate.

- Recommended by the General Director to the Board of Directors.

3. Criteria and conditions for appointment as Chief Accountant of the Company.

a) Not subject to being not allowed to work as accountants according to the provisions of the Law on Accounting.

b) Qualities and ethics: maintains professional ethics, honesty, integrity, a sense of compliance and adhere to the protection of policies, system and regulations on economic and financial management of the Law and the Company.

c) Qualification

- Must maintain a professional qualification in accounting at university level or higher.

- Minimum 05 (five) years of practical experience as an accountant

- Maintains a certificate of training for chief accountants in accordance with the Ministry of Finance's Regulation on organization of training and granting of certificates of chief accountants.

- Recommended by the General Director to the Board of Directors.

## **Article 52. Order and procedures for appointment of Company Manager**

5. Position of General Director.

a) The Board of Directors appoints a member of the Board of Directors or another person who satisfies the conditions and standards as the Chief Executive Officer.

b) The term of the Director or General Director must not exceed 5 years; may be reappointed for an unlimited number of terms.

2. Position of Deputy General Director, Chief Accountant.

The General Director proposes and recommends the number and titles of officers to be introduced to the Board of Directors based on the standards and work requirements of the position to be appointed.

The Board of Directors considers and selects cadres introduced by the General Director and issues appointment decisions.

### **Article 53. Removal and Dismissal of Company Manger**

#### 1. Resignation:

The Company Manager who wishes to resign must submit an application to the Board of Directors. The Board of Directors considers and issues a decision within 30 days from the date of receipt of the application. During the above time limit, said Company Manager must continue to perform his/her duties in the appointed position.

#### 2. Trường hợp miễn nhiệm.

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm người Article hành doanh nghiệp trong các trường hợp sau:

- Due to work requirements, transfer and rotation of staff.
- Unguaranteed health to continue working.

#### 3. Dismissal:

The Board of Directors may remove the Company Manager of when approved by a majority (more than 50%) of the Board of Directors members in the event that such Manager fails to fulfill his/her duties or violates the internal rules and regulation of the Company, violate the law but not to the extent of being dismissed or forced to terminate the labor contract.

### **Article 54. Announcement of appointment and dismissal of Company Manager**

After a decision on appointment or removal or dismissal of the Company Manager is made; The Company is responsible for disclosing information within the Company and to relevant agencies, on the mass media, on the Company's website in accordance with the order and provisions of the Law on Securities and other guiding documents.

## **CHAPTER VI. PROCESSES AND PROCEDURES FOR COORDINATING ACTIVITIES BETWEEN THE BOARD OF DIRECTORS, THE SUPERVISORY BOARD AND THE GENERAL DIRECTOR**

### **Article 55. Principles of coordination**

The Board of Directors, the Supervisory Board and the General Director cooperate in the working relationship according to the following principles:

- Always for the benefit of the Company.
- Strictly complies with relevant provisions of law, Charter and regulations of the Company.
- Implements the principles of centralization, democracy, openness and transparency.

- Coordinates work with the highest sense of responsibility, honesty, cooperation and actively coordinates to resolve difficulties and obstacles.

#### **Article 56. Coordination between the Board of Directors and the General Director**

1. The Board of Directors commands and supervises all activities of the General Director on the basis of facilitating the best conditions in terms of mechanisms, policies, human resources and facilities to assist the General Director to complete the assigned tasks

2. The General Director implements the resolutions and decisions of the Board of Directors and the Council of Shareholders, organizes the implementation of the Company's business and investment plans approved by the Board of Directors and the Council of Shareholders

3. Tổng giám đốc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. The CEO recommends the quantity and Managerial positions that the Company needs to hire for the Board of Directors to appoint or dismiss when necessary, and advises the Board of Directors on salary, remuneration, benefits and other terms in the employees' employment contracts.

5. Consults the Board of Directors to decide the quantity of employees of the Company.

6. On a monthly, quarterly and annual basis, the General Director must report to the Board of Directors on the business performance and operation direction of the Company in the coming period.

7. No later than December 1 of each year, the General Director must submit to the Board of Directors for approval a detailed business plan for the next fiscal year on the basis of satisfying business requirements and being consistent with the 05 (five) years financial plan

8. Develops development strategies, medium-term development plans, annual business plans, investment projects, internal management regulations of the Company to submit to the Board of Directors.

9. Proposes a plan to pay dividends or deal with business losses, proposes measures to improve the operation and management of the Company and submits it to the Board of Directors for consideration and decision.

10. Proposes the Board of Directors to appoint, remove, dismiss or sign contracts, terminate contracts, commend, discipline, holiday-dismiss, decide on the salary of the Deputy General Director, Chief Accountant, other Managers and nominates and proposes to the Board of Directors to dismiss the representative managing the Company's capital contribution in other enterprises.

11. Proposes the Board of Directors to decide on the establishment, reorganization and dissolution of subsidiaries, branches and representative offices of the Company.

12. Reserves the right to refuse to implement the decisions of the Board of Directors if it is found to be illegal, contrary to the Charter of the Company or contrary to the resolution of the Council of Shareholders, and must immediately notify in writing to the Supervisory Board.

#### **Article 57. Coordination between the Supervisory Board and the General Director**

1. The Board of Directors is responsible for closely cooperating with the Supervisory Board and respecting the independent objective status of the Supervisory Board.

2. The Board of Directors shall facilitate the best conditions for the members of the Supervisory Board in performing the functions and duties of the Supervisory Board and must be responsible for commanding and supervising the rectification and handling of violations at the proposal of the Supervisory Board

3. The Supervisory Board reserves the right to supervise the Board of Directors in the management and administration of the Company.

4. Appraisal of reports on business situation, annual and six-month financial statements of the Company, reports on management evaluation of the Board of Directors. Submitting reports and appraising financial statements, annual business reports of the Company and reports on management evaluation of the Board of Directors at the Annual General Meeting of Shareholders.

5. Recommends to the Board of Directors measures to amend, supplement and improve the organizational structure of management and administration of business activities.

6. When detecting violations of the obligations of the Company Manager from a member of the Board of Directors or the General Director according to Article 160 of the Law on Enterprises, immediately notifies in writing the Board of Directors, requesting the violators to cease his/her violations and develop solutions to overcome the consequences.

7. The Supervisory Board may consult the Board of Directors before submitting reports, conclusions and recommendations to the Council of Shareholders.

8. Attends meetings of the Board of Directors by invitation, able to express opinions but not allowed to vote.

#### **Article 58. Coordination between the Internal Audit Committee and the General Director**

1. The General Director is under the supervision of the Supervisory Board in the management and administration of business activities of the Company.

2. The General Director commands functional departments and units directly under the Company to provide all data, documents, information and explanation of activities at the request of the Supervisory Board.

3. On a monthly, quarterly and annual basis, the General Director shall submit a report to the Board of Directors on the business performance and operation direction of the Company in the coming period and the same report to the Supervisory board as basis of supervision

4. Based on the results of inspection and supervision, the Supervisory Board recommends and proposes to the General Director to promptly resolve and correct violations and errors in production and business activities.

5. The General Director arranges necessary means and equipment to serve the operation of the Supervisory Board, appoints officers with professional qualifications suitable to the requirements of the Supervisory Board to participate in inspection and supervisory teams when needed. Facilitates all favorable conditions for the Supervisory Board to access information and reports in a most timely manner.

6. The General Director is responsible for notifying the Supervisory Board when detecting errors, risks or losses of the Company's assets.

## **CHAPTER VII. REGULATIONS ON PERFORMANCE EVALUATION, COMMENDATION AND DISCIPLINE FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORS, GENERAL DIRECTORS AND OTHER CORPORATE MANAGERS**

### **Article 59. Performance evaluation of members of the Board of Directors, Supervisors, General Director and other business Managers**

1. Annually, based on the functions and tasks assigned, the Board of Directors of the Company organizes to evaluate the completion of the assigned tasks of each member of the Board of Directors, the General Director.

2. The General Director presides over the evaluation of Managers from the Deputy General Director and Chief Accountant on the basis of the Company's Regulations on emulation and commendation and the annual performance results of the position to classify the assessment levels of task completion as follows:

- Successful completion.
- Completion.
- Not completed.

3. The Head of the Supervisory Board shall evaluate the completion of the assigned tasks of each member of the Supervisory Board.

### **Article 60. Commendation procedures**

1. Annually, based on the evaluation results of the Board of Directors, the Supervisory Board and the General Director, the Emulation and Commendation Council summarizes and submits to the Board of Directors a proposal of reward levels for individuals who complete outstanding achievements

2. The reward funding source is deducted from the Company's Emulation and Reward Fund and other lawful sources.
3. Reward: based on the actual situation of each year to establish the reward levels.

#### **Article 61. Handling of violations and discipline**

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Board of General Directors and other Managers failing to fulfill their assigned tasks with care, diligence and professional competence shall be responsible for damages caused by the respective individuals.
2. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Board of General Directors and Managers, when performing their duties, violate the provisions of law and the Company's regulations or be prosecuted for criminal liability in accordance with the law. In case of causing damage to the interests of the Company, shareholders or other individuals, compensation must be made in accordance with the provisions of law.

### **CHAPTER VIII. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTE**

#### **Article 62. Resolution of internal dispute**

1. In the event of a dispute or claim arising out of or relating to the operation of the Company or to the rights of shareholders arising from the Charter or from any rights or obligations under the Enterprise Law or other laws or administrative regulations between:

- a) Shareholders with the Company.
- b) Shareholders with the Board of Directors, Supervisory Board, CEO or other Managers.

The parties involved will resolve such dispute through negotiation and conciliation. Except in the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors will preside over the settlement of the dispute and will require each member to present elements related to the dispute within 30 working days from the date the dispute arose. In case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the Supervisory Board to appoint an independent expert to act as an arbitrator for the process of dispute resolution.

2. In case the disputing parties fail to conciliate within 06 weeks from the beginning of the mediation process or if the decision of the mediator is not accepted by the parties, any party can bring the dispute to economic arbitration or economic court.
3. The Parties shall bear the expenses related to the negotiation and conciliation procedures. The Court expense shall be borne by the Party under judgement of the Court.

## CHAPTER IX. TERMS ENFORCEMENT

### Article 63. Terms enforcement

1. This Regulation consists of 09 chapters, 63 articles approved by the 2021 General Meeting of Shareholders on 26 June 2021.
3. This Regulation is enforceable from 26 June 2021.

## AMECC MECHANICAL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

On behalf of BOARD OF DIRECTOR 



NGUYEN VAN NGHIA

